

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP KHÔNG CÒN NHU CẦU SỬ DỤNG
CHUYỂN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ QUẢN LÝ, XỬ LÝ VÀ KHAI THÁC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Stt	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý	Tình trạng	Ghi chú
		Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Nguyên giá	Giá trị còn lại			
I	TỔNG SỐ: 87								
1	Số 01 đường Trần Quang Diệu, phường 2, thành phố Sóc Trăng (nay là số 01, đường Trần Phú, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	1.082,20	576,00	576,00	4.038.482.000	1.109.774.854	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
2	Số 01 đường Trần Quang Diệu, phường 2, thành phố Sóc Trăng (nay là số 01, đường Trần Phú, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	1.442,80	701,00	701,00	10.515.302.000	3.573.099.620	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
3	Số 04 đường Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng (nay là số 04, đường Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	727,70			5.128.536.047	4.444.389.339	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

4	Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH tỉnh Hậu Giang (số 02 đường Lê Hồng Phong, phường 5, thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, nay là số 7, Thống nhất, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ)	4.687,50	400,00	400,00	28.153.125.000		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
5	Trụ sở làm việc HĐND tỉnh Hậu Giang (số 02 đường Lê Hồng Phong, phường 5, thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ)	2.237,50	297,94	297,94	13.438.425.000		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
6	Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang, số 02 đường Hòa Bình, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	60.341,40	33.559,00				Văn phòng Ủy ban nhân dân	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
7	Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng, số 01 Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	24.030,60	4.767,00				Văn phòng Ủy ban nhân dân	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
8	Khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	1.203,40		1.765,51	43.308.000.000	43.308.000.000	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
9	Khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	880,10		1.588,50	10.432.000.000	10.432.000.000	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

10	Phường V, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ)	3.037,00		0,00	22.141.146.000	11.513.395.920	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
11	Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ)	3.035,00		2.179,00	14.197.000.000	6.814.560.000	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
12	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ tài chính tỉnh Hậu Giang - Số 63, đường Võ Văn Kiệt, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	7.700,00		1.003,10	13.011.294.000	9.888.583.000	Trung tâm Dịch vụ tài chính tỉnh Hậu Giang cũ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
13	Trung tâm Hội nghị tỉnh Hậu Giang - Số 10, đường Ngô Quyền, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ			9.900,20	100.696.743.000	80.557.394.000	Trung tâm Dịch vụ tài chính tỉnh Hậu Giang cũ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
14	Căn nhà số 33/14 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	70,00		268,30			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
15	Căn nhà số 45 - 47 Hai Bà Trưng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	109,60		599,31			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
16	Đội Thuế Sóc Vồ (cũ) huyện Châu Thành (nay là đường Võ Văn Kiệt, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ)	618,00					Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

17	Căn nhà số 23 Hoàng Diệu, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	134,30		402,00			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
18	Kho bạc Nhà nước cũ, số 01, đường Trương Công Định, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	2.228,10		2.732,00	8.912.400.000	8.912.400.000	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
19	Cơ sở nhà đất Viện kiểm sát, số 144, đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	379,60		132,98	8.491.703.500	3.495.360.852	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
20	Căn nhà 344 Lý Thường Kiệt, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	620,90		288,80			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
21	03 căn nhà Đảng ủy khối (cũ)						Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
21.1	Số 56-58 đường Ngô Quyền, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	163,10		495,00					
21.2	Số 122, đường Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	125,00		247,50					
22.3	Số 195, đường Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	274,50		207,00					
22	Căn nhà số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	129,50	126,40	230,80			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

23	Nhà hàng Khách sạn Khánh Hưng cũ: - Số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ; - Số 17, đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.	3.396,40		5.022,31			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
24	Căn nhà 121 Hai Bà Trưng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	83,90		308,20			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
25	Căn nhà số 87 (số 97 cũ) Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.	277,50		157,80			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
26	Số 08 Ngô Quyền, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.450,00		4.150,00			Sở Nội vụ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	Đã có Quyết định thu hồi giao về Sở Tài chính (Quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 16/9/2025)
27	Số 03 Thống Nhất, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.936,00		2.494,00			Sở Nội vụ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
28	Ban Dân tộc, đường Võ Văn Kiệt, phường V, thành phố Vị Thanh	2.177,00	728,00	3.000,00			Sở Nội vụ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

29	Khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	828,90			1.967.132.000	1.154.375.520	Sở Nội vụ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
30	Trạm Khuyến ngư huyện Kế Sách, Ấp An Định, TT Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	165,00					Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
31	Trạm Khuyến nông huyện Kế Sách, Ấp An Định, TT Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	165,00					Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
32	Trạm Khuyến ngư huyện Vĩnh Châu, khu 4, TT Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	83,40					Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
33	Trạm Khuyến nông huyện Vĩnh Châu, khu 4, TT Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	128,00	107,73				Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
34	Trạm KN khuyến ngư huyện Mỹ Xuyên, ấp Châu Thành, TT Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	304,50					Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
35	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Sóc Trăng (cũ); tại 58 Điện Biên Phủ, Phường 6, thành phố Sóc Trăng	941,40		803,00			Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

36	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Sóc Trăng (cũ); tại: Phạm Hùng, Phường 8, thành phố Sóc Trăng	2.164,30					Sở Nông Nghiệp và Môi trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
37	Số 48 Lê Duẩn, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	992,05		1.880,00	10.113.761.000	5.533.579.400	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
38	Số 04, đường Ngô Quyền, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.940,00		1.185,00	26.670.023.000	16.097.770.120	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
39	Số 114 Đồng Khởi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	838,10					Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
40	Số 101/21 Hùng Vương, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	644,82					Trung tâm Dịch vụ KHCN và đổi mới sáng tạo tỉnh Sóc Trăng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
41	Trụ sở Thanh tra tỉnh Sóc Trăng (cũ). Địa chỉ: phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	770,25		1.493,70	5.490.819.000	3.081.000.000	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	Quyết định 2701/QĐ-UBND ngày

42	Trụ sở Thanh tra tỉnh Hậu Giang (cũ). Địa chỉ: Phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.178,00		1.443,09	17.292.570.410	10.840.882.980	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	27/11/2025
43	Trụ sở Sở Công Thương Hậu Giang (cũ). Địa chỉ: Phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.587,00		1.528,00	19.849.783.000	11.980.950.280	Sở Công Thương	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	Đã có Quyết định thu hồi giao về Sở Tài chính (Quyết định 2701/QĐ-UBND ngày 27/11/2025)
44	Trụ sở Sở Công Thương Sóc Trăng (cũ). Địa chỉ: Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	804,00		2.546,80	6.434.886.000	3.860.238.960	Sở Công Thương	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
45	Đất tại xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ Địa chỉ: Thửa đất số: 32, Tờ bản đồ số: 23 tại Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	400,00			880.000.000		Chi cục Quản lý thị trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
46	Đất tại xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ đất: Thửa đất số: 401, tờ bản đồ số: 37 tại Khu hành chính huyện Thới Lai, xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ	1.280,40			2.816.880.000		Chi cục Quản lý thị trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
47	Đất tại thị trấn Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ Địa chỉ đất: Thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 13 tại ấp Thới Hòa, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	1.060,50			2.014.950.000		Chi cục Quản lý thị trường	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

48	Số 06 Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	858,40	883,98	883,98	2.256.701.000	783.172.760	Sở Y tế	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
49	Số 08 Châu Văn Tiếp, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	786,40	668,00	668,00	1.249.362.000	199.897.920	Sở Y tế	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
50	Số 194 Tôn Đức Thắng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	21.486,50	41.768,00	16.074,00	67.870.659.536	19.491.255.221	Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
51	Đường Pasteur, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ (Nhà tang lễ, giải phẫu bệnh lý)	159,00	159,00	159,00	253.900.385			Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
52	Đường Pasteur, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ (Trạm xử lý nước thải)	100,00	100,00	100,00	637.837.936			Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
53	Áp Phước Hòa B, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ (Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung)	8.680,70	5.800,00	5.800,00	3.960.810.000		Trung tâm Y tế khu vực Cù Lao Dung	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
54	Áp 2, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ (Bệnh viện Đa khoa huyện Thạnh Trị)	3.896,20	2.592,00	2.421,00	6.203.512.000		Trung tâm Y tế khu vực Thạnh Trị	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
55	Số 6, đường Ngô Quyền khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh	2.450,00	1.855,17	1.855,17	2.744.000.000		Sở Y tế Cần Thơ	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

56	Đường Võ Văn Kiệt, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh	2.177,50	1.243,44	1.243,44	8.361.600.000		Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Hậu Giang (Nay là Chi cục Dân số - Xã hội)	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
57	Đường số 14, khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh	3.000,00	1.089,00	1.089,00			Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
58	Số 6 đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	1.194,00	412,00	412,00	44.984.016.831	42.984.000.000	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
59	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng, Số 50 Lê Duẩn, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1.187,70	593,5	593,5	7.577.253.000	6.462.219.249	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
60	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang. Số 05, đường Thống Nhất, Phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ	2.450,00	668,50	2.005,50	13.144.177.000	5.257.670.800	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
61	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ, số 91-93 đường Võ Văn Tần, P. Ninh Kiều	179,3	179,3	345,9			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

62	Số 616 (số cũ 132) đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều.	773,70		792,00			Trung tâm Quản lý nhà ở và chất lượng công trình xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
63	Khu vực Long Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	467,60		194,60			Thanh tra Giao thông	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
64	Khu hành chính huyện Thới Lai, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	959,00		210,00			Thanh tra Giao thông	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
65	Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	697,00		210,00			Thanh tra Giao thông	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
66	Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang (Số 01, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)	2.587,00		2.108,90			Sở Xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
67	Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang (Số 01, đường Điện Biên Phủ, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)	2.586,00		2.176,00			Sở Xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
68	Sở Xây dựng Tỉnh Sóc Trăng Số 20 Trần Hưng Đạo, phường 2 thành phố Sóc Trăng	1.499,00		1.418,00			Sở Xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

69	Thanh tra Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng, số 784 Võ Văn Kiệt, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1.263,70		507,00			Sở Xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
70	Số 110-112, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều	138,60		869,25			Sở Xây dựng	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
71	Số 98 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều (cơ quan Thành đoàn Cần Thơ).	189,20		756,80			Thành đoàn thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
72	Đường Nguyễn Văn Hiến, phường An Cư, quận Ninh Kiều (Kho hoạt động của cơ quan Thành Đoàn Cần Thơ).	20,10		20,10			Thành đoàn thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
73	Đường Nguyễn Văn Hiến, phường An Cư, quận Ninh Kiều (Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành phố Cần Thơ).	328,40		328,40			Thành đoàn thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
74	Đường Nguyễn Văn Hiến, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều (Hội Đồng Đội thành phố Cần Thơ).	119,30		238,60			Thành đoàn thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
75	Số 550A, đường Phạm Hùng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	30.247,80		10.970,00			Thành đoàn thành phố	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	

76	Đường Lê Duẩn, Khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ)	901,40			7.705.943.656	3.390.615.209	Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	Quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 16/9/2025
77	Trụ sở Hội cựu chiến binh tỉnh Sóc Trăng (cũ), số 54 đường Nguyễn Trung Trực, Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	210,00		380,09			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
78	Trụ sở Hội cựu chiến binh tỉnh Sóc Trăng (cũ), số 571 đường Võ Văn Kiệt, Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	327,60		387,93			Sở Tài chính	Dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	
79	Trụ sở Thành ủy - UBNDTTQ và các đoàn thể, Nhà khách Thành ủy thành phố Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ	25.000,00	1.622,40	5.409,60			UBND phường Đại Thành	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	
80	Cơ sở nhà đất tại phường Ô Môn thuộc Thuế CS3 (Chi cục Thuế KV Bình Thủy - Ô Môn) Địa chỉ: số 34 Trần Nguyên Hãn, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ	1.544,60		2.613,00	48.338.265.435	35.818.772.371	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính
81	Cơ sở nhà đất tại xã Vĩnh Thạnh thuộc Thuế CS4 (Chi cục Thuế huyện Vĩnh Thạnh) Địa chỉ: số 123, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	1.800,00		1.812,30	22.862.747.140	12.372.426.479	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính

82	Cơ sở nhà đất tại phường Sóc Trăng thuộc Thuế CS 10 Địa chỉ: số 22 đường Hùng Vương, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	2.745,00		2.783,00	34.925.897.766	28.891.338.961	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính
83	Cơ sở nhà đất tại phường Vĩnh Châu thuộc Thuế CS 10 (Chi cục thuế thị xã Vĩnh Châu) Địa chỉ: đường Nam Sông Hậu, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ	2.234,00		1.780,60	33.910.955.712	24.748.085.491	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính
84	Cơ sở nhà đất tại xã Kế Sách thuộc Thuế CS 11 (Chi cục thuế huyện Kế Sách) Địa chỉ: số 150 đường Ung Công Uẩn, ấp An Thành, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ	1.500,00		2.457,80	23.027.673.313	14.583.575.000	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính
85	Cơ sở nhà đất tại xã Trần Đề thuộc Thuế CS 12 (Chi cục thuế huyện Trần Đề) Địa chỉ: ấp Đầu Giồng, xã Trần Đề, thành phố Cần Thơ	1.999,40		1.710,30	24.785.262.435	16.955.961.817	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính

86	Cơ sở nhà đất tại phường Ngã 5 thuộc Thuế CS 13 (Chi cục thuế huyện Ngã 5) Địa chỉ: số 6 đường Phạm Văn Đồng, khóm 3, phường Ngã 5, thành phố Cần Thơ	1.837,50		2.587,00	21.307.229.147	12.120.727.465	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính
87	Cơ sở nhà đất tại phường Vị Thanh thuộc Thuế CS6 (Chi cục Thuế thành phố Vị Thanh) Địa chỉ: số 60 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ	5.275,80		3.060,00	71.552.040.318	50.973.638.505	UBND thành phố Cần Thơ tiếp nhận từ Bộ Tài chính	Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại tổ chức, bộ máy	Quyết định 4177/QĐ-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính